



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Bến Tre

Số 13

Ngày 24 tháng 4 năm 2025

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

16-04-2025	Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND phân cấp thẩm quyền sát hạch, cấp chứng chỉ hành nghề hạng I, thẩm quyền cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng I.	2
17-04-2025	Quyết định số 24/2025/QĐ-UBND quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Bến Tre.	4
18-04-2025	Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực giao thông vận tải.	8

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:23/2025/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 16 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phân cấp thẩm quyền sát hạch, cấp chứng chỉ hành nghề hạng I,
thẩm quyền cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng I**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1133/TTr-SXD ngày 02 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Phân cấp thẩm quyền sát hạch, cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng I; thẩm quyền cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng I.

b) Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

c) Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cá nhân là công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài hoạt động xây dựng hợp pháp tại Việt Nam có nhu cầu đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng I.

b) Tổ chức có trụ sở chính tại địa bàn tỉnh Bến Tre có nhu cầu đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng I.

c) Các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nội dung phân cấp

1. Phân cấp cho Sở Xây dựng thẩm quyền sát hạch, cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng I theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 77 của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

2. Phân cấp cho Sở Xây dựng thẩm quyền cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng I theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

Điều 3. Trách nhiệm của cơ quan được phân cấp

1. Tổ chức sát hạch, cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng I, cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng I tuân thủ theo quy định của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 31 tháng 12 hàng năm về kết quả tổ chức sát hạch, cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng I, cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng I (hoặc báo cáo đột xuất khi cần thiết).

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2025./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trúc Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:24/2025/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 17 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Bến Tre

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 994/TTr-SGD&ĐT ngày 15 tháng 4 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định về dạy thêm, học thêm đối với giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, bao gồm: trách nhiệm quản lý dạy thêm, học thêm; quản lý và sử dụng kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm; công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

b) Các quy định khác liên quan đến dạy thêm, học thêm không được quy định trong Quyết định này thì áp dụng theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về dạy thêm, học thêm và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục; các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; người dạy thêm, người học thêm; tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Quản lý và sử dụng kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm

1. Quản lý và sử dụng kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường

a) Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT.

b) Việc thu, quản lý, sử dụng tiền học thêm thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, tài sản, kế toán, thuế và các quy định khác có liên quan.

2. Quản lý và sử dụng kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường

a) Thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 7 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT.

b) Mức chi tiền dạy thêm, học thêm phải được quy định trong Quy chế chi tiêu hàng năm của đơn vị, đảm bảo công khai, dân chủ và đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Trách nhiệm quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm

1. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT.

b) Thông báo công khai số điện thoại và địa chỉ hộp thư điện tử (email) của bộ phận tiếp dân, tiếp nhận ý kiến phản ánh của cá nhân, tổ chức về hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh.

c) Kịp thời nắm bắt thông tin phản ánh những thuận lợi, khó khăn, bất cập trong thực hiện; báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định này cho phù hợp.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này và các quy định có liên quan; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh theo quy định.

đ) Tổng hợp kết quả thực hiện quản lý dạy thêm, học thêm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo khi kết thúc năm học hoặc theo yêu cầu đột xuất.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành có liên quan

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Đài Phát thanh và Truyền hình Bến Tre; Báo Đồng Khởi: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch tuyên truyền các quy định về dạy thêm, học thêm để Nhân dân và cha mẹ học sinh hiểu rõ thông qua các phương tiện thông tin đại chúng. Chủ động, thường xuyên phản ánh việc chấp hành quy định về dạy thêm, học thêm.

b) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: Phối hợp với cơ quan quản lý giáo dục và chính quyền các cấp để tuyên truyền việc dạy thêm, học thêm theo quy định; kịp thời phát hiện, phản ánh những sai phạm và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý (nếu có).

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT.

b) Thực hiện chế độ báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo theo yêu cầu.

5. Trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo

a) Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn.

b) Tổng hợp kết quả thực hiện dạy thêm, học thêm, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo khi kết thúc năm học hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

c) Thông báo công khai số điện thoại và địa chỉ hộp thư điện tử (email) của bộ phận tiếp dân, tiếp nhận ý kiến phản ánh của cá nhân, tổ chức về hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn.

6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT.

b) Thực hiện chế độ báo cáo với Ủy ban nhân dân cấp huyện theo yêu cầu.

7. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

a) Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT.

b) Thường xuyên tuyên truyền, tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

c) Xây dựng kế hoạch dạy thêm, học thêm trong nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

d) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình dạy thêm, học thêm theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

8. Trách nhiệm của cơ sở dạy thêm

a) Thực hiện các quy định tại Điều 14 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT.

b) Trong trường hợp tạm ngừng, chấm dứt hoạt động hoặc giải thể thì cơ sở dạy thêm thực hiện theo các quy định của pháp luật và phải thông báo công khai cho người dạy, người học biết; hoàn trả các khoản tiền đã thu của người học tương ứng với phần dạy thêm không thực hiện, thanh toán đầy đủ kinh phí với người dạy và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Chịu sự thanh tra, kiểm tra của chính quyền địa phương, cơ quan quản lý giáo dục các cấp trong việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm.

d) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình dạy thêm, học thêm theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

Điều 4. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

1. Thanh tra, kiểm tra

a) Hoạt động dạy thêm, học thêm chịu sự thanh tra của các cơ quan thanh tra nhà nước theo quy định của pháp luật.

b) Hoạt động dạy thêm, học thêm chịu sự kiểm tra của các cơ quan quản lý giáo dục, cơ quan quản lý nhà nước các cấp theo phân cấp.

2. Xử lý vi phạm

a) Nhà trường, cơ sở dạy thêm, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm, tùy vào tính chất, mức độ hành vi vi phạm thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 28 tháng 4 năm 2025 và bãi bỏ nội dung “Hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Bến Tre thực hiện theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm và Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố hết hiệu lực các Điều: 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13 và 14 của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm” tại Điều 1 Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc bãi bỏ Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Bé Mười

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:25/2025/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 18 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật
do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực giao thông vận tải**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1280/TTr-SXD ngày 10 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các quyết định và chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực giao thông vận tải

Bãi bỏ toàn bộ các quyết định và chỉ thị sau đây:

1. Quyết định số 4780/2004/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định bắt buộc đội mũ bảo hiểm trên các tuyến đường huyện và tuyến đường giao thông nông thôn.

2. Quyết định số 3578/2005/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2005 về việc ban hành Bảng xếp loại đường để xác định cước vận tải hàng hóa bằng đường bộ trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định số 967/2006/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về trình tự, thủ tục xin cấp phép thi công các công trình trên đường bộ đang khai thác.

4. Quyết định số 39/2013/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quản lý, bảo trì hệ thống đường huyện, đường xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

5. Quyết định số 45/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tuần tra, kiểm tra bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các hệ thống đường địa phương.

6. Chỉ thị số 01/2013/CT-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường quản lý, duy tu và bảo dưỡng đường bộ trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2025./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Tam

VĂN PHÒNG UBND TỈNH BẾN TRE XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 07, Cách mạng tháng Tám, Phường An Hội, TP.Bến Tre;

Điện thoại liên hệ: 0275.3822115 - 3827529; Fax: 0275.3822134;

E-mail: congbaobentre@bentre.gov.vn;

Website: congbao.bentre.gov.vn